

Họ và tên:
Lớp:
Họ và tên GV coi kiểm tra
1.....
2.....

Điểm bài kiểm tra		Lời nhận xét của giáo viên
Bảng số	Bảng chữ	

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Phân số $\frac{35}{63}$ được đọc là:

- A. Ba mươi lăm phần sáu ba. B. Ba lăm phần sáu mươi ba.
C. Ba mươi năm phần sáu mươi ba. D. Ba mươi lăm phần sáu mươi ba.

Câu 2. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{7}$?

- A. $\frac{12}{28}$ B. $\frac{12}{21}$ C. $\frac{8}{21}$ D. $\frac{20}{28}$

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số bé nhất là:

- A. $\frac{8}{8}$ B. $\frac{8}{9}$ C. $\frac{8}{10}$ D. $\frac{8}{11}$

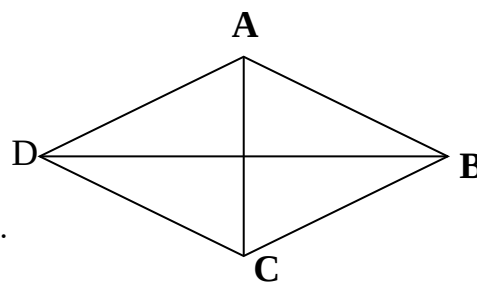
Câu 4. Phân số $\frac{18}{24}$ rút gọn về phân số tối giản là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{6}{8}$ C. $\frac{9}{12}$ D. $\frac{18}{24}$

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Trong hình thoi ABCD (xem hình bên):

- ☐ AB và DC không bằng nhau.
☐ AB không song song với AD.
☐ AB song song với DC
☐ AC và DB là 2 đường thẳng không vuông góc.



Câu 6. Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{8}{4}$ B. $\frac{8}{4}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{3}{5}$
C. $\frac{3}{4}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{8}{4}$ D. $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{8}{4}$

Câu 7. Minh có một số viên bi gồm 2 viên bi xanh, 4 viên bi đỏ và 3 viên bi vàng. Phân số chỉ phần các viên bi màu vàng trong số các viên bi của Minh là:

- A. $\frac{2}{7}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{2}{9}$ D. $\frac{11}{18}$

PHẦN II. TỰ LUẬN

